TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1499/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1350/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Ngô Thị Trà M, sinh năm 1993; địa chỉ: Phường A, quận V, Thành phố H;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường A, quận V, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Trà M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 của Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Y cấp ngày 19 tháng 5 năm 2016 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Trà M có 03 con chung là Nguyễn Anh K sinh ngày 08/02/2016, Nguyễn Ngọc Mai T sinh ngày 09/10/2020 và Nguyễn Ngọc Mai A sinh ngày 20/9/2022. Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Anh K, Nguyễn Ngọc Mai T và Nguyễn Ngọc Mai A cho bà Ngô Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi 03 con chung đến tuổi trưởng thành; ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 10.500.000 (mười triệu

năm trăm nghìn) đồng/tháng (cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.500.000 đồng/tháng); thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2024, thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Ngô Thị Trà M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn T chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Trà M cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Trà M phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Trà M đã nộp theo biên lai thu số 0014986 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị Trà M đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- UBND xã S;
- Lưu: VP, hồ sơ (Tú).

THẨM PHÁN

Đặng Thị Tám